

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Vân

2. Bà Nguyễn Thị Út Trinh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 521/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 480/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **DƯƠNG VĂN G**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1976, tại Thái Nguyên; Nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ (Đảng, đoàn thể, chính quyền) trước khi phạm tội: Không; Con ông: Dương Văn Trường, (đã chết); Con bà: Đặng Thị Hoà, sinh năm 1955; Vợ: Vũ Thị Hà, sinh năm 1979; Gia đình có 6 anh, em bị cáo là con thứ nhất; Có 2 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính số 69/QĐ-XPHC ngày 18/4/2013 của Công an huyện Phú Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Đã nộp phạt.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPVPHC ngày 06/2/2017 của UBND phường Hương Sơn xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”. Nộp phạt ngày 13/6/2017

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2022).

(có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, TP. T, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 14/9/2022, tổ công tác của Công an xã Đ, thành phố T làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Xuân Đám của xã thì phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận yêu cầu kiểm tra người đàn ông khai nhận tên là DUƠNG VĂN G và tự giác lấy 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác (Giang khai nhận đó là Heroine) mục đích mua để sử dụng). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Giang và niêm phong, thu giữ vật chứng (ký hiệu A) theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng trong bì niêm phong (ký hiệu A) có khối lượng 0,146 gam, lấy toàn bộ số chất bột màu trắng trên gửi giám định (ký hiệu G).

Tại bản Kết luận giám định số 1445/KL-KTHS ngày 22/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì ký hiệu G gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,146 gam.

Tại Cơ quan điều tra, DUƠNG VĂN G khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/9/2022, Giang đi bộ từ nhà đến khu vực xóm Xuân Đám, xã Đ, thành phố T mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, Giang gặp và mua 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ). Mua xong, Giang cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác của Công an xã Đ, thành phố T phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai của DUƠNG VĂN G phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 02 bì niêm phong ký hiệu G; L bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 527/CT-VKSPB, ngày 04/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên truy tố DUƠNG VĂN G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt DƯƠNG VĂN G từ 18 đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu G; L bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của DƯƠNG VĂN G tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định:

Hồi 10 giờ 10 ngày 14/9/2022, tại khu vực Xuân Đám, xã Đ, thành phố T, DƯƠNG VĂN G đang có hành vi tàng trữ 0,146 gam chất ma túy loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ Công tác của Công an xã Đ, thành phố T phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

...

c) Heroine .. có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo DƯƠNG VĂN G không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Xét thấy mức hình phạt từ 18 đến 21 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị khi luận tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu G; L bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ, Giang khai mua của một người đàn ông không quen biết khu vực xóm Xuân Đám, xã Đ, thành phố T. Quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lai lịch của người bán ma túy cho Giang nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo DUƠNG VĂN G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

1. Xử phạt: DUƠNG VĂN G 18 (Mười tám) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/9/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45(bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong ký hiệu G bên trong chứa 0,141 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Trần Đức Thủy, Lê Tuấn Anh và 03 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên;

- 01 bì niêm phong ký hiệu L bên trong chứa bì niêm phong ban đầu, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Quang Kha, Nguyễn Hữu Hùng, Bùi Tuấn Anh, Ma Thị Lanh, Nguyễn Văn N, DUƠNG VĂN G và 03 dấu của Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Nguyên.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 136 ngày 28/11/2022 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo DUƠNG VĂN G phải chịu 200.000 đồng án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo Giang biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. T;
- Cơ quan điều tra CA TP. T;
- CQTHAHS Công an TP. T;
- CC T.H.A DS TP. T;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. T;
- Cơ quan điều tra CA TP. T;
- CQTHAHS Công an TP. T;
- CC T.H.A DS TP. T;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. T;
- Cơ quan điều tra CA TP. T;
- CQTHAHS Công an TP. T;
- CC T.H.A DS TP. T;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. T;
- Cơ quan điều tra CA TP. T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- CQTHAHS Công an TP. T;
- CC T.H.A DS TP. T;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

Đỗ Thị Thanh Nhàn